

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **410/2024/HSST**
Ngày 09/08/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà Huỳnh Thị Minh Huệ
Ông Phan Đăng Khoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Quốc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 422/2024/TLST-HS ngày 19/07/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 07 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký thường trú: **B**, khu phố **D**, phường **B**, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Nhà trọ **số A**, khu phố **B**, phường **T**, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông **Nguyễn Hữu L**, sinh năm: 1956 và bà **Phan Thị N**, sinh năm: 1957 (đã chết); Gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 19/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” (Bản án số 319/2018/HSST). Chấp hành xong bản án ngày 23/08/2020.
- Ngày 08/11/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 490/2022/HSST). Chấp hành xong bản án ngày 16/01/2024.

Nhân thân:

- Ngày 28/12/2005, **Công an thành phố B**, tỉnh Đồng Nai bắt, lập DCB số 1482/05 về việc Đưa vào **trường G**; **Ủy ban nhân dân T**, Đồng Nai QĐ Đưa vào **Trường G** 24 tháng, theo QĐ số 2639/QĐ ngày 14/12/2005; Số lưu trữ:

306D1206/71301V

- Ngày 10/10/2005: Trộm cắp tài sản; Công an T, Đồng Nai đưa vào diện sơ tra; Số lưu trữ: 240S0608/71301V

- Ngày 06/08/2010, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử bị 5 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 350/2010/HSST), Bị cáo kháng cáo. Ngày 22/11/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 294/2010/HSPT). Chấp hành xong bản án ngày 27/02/2015.

Ngày 27/01/2024, bị cáo ra đầu thú, Ngày 28/01/2024 bị tạm giữ và chuyển tạm giam theo lệnh số 359/LTG ngày 06/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B theo lệnh giam của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà. (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Lô F, tổ C, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng S là người không có nghề nghiệp và đã có tiền án về các tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền tiêu xài, khoảng 23 giờ 00 ngày 24/01/2024, S mang theo 01 ba lô bên trong đựng một mỏ lết và đi bộ đến khu vực tổ C, khu phố A, phường T, thành phố B để tìm kiếm tài sản trộm cắp. S đi lòng vòng đến khoảng 03 giờ 00 ngày 25/01/2024 thì phát hiện nhà số L, tổ C, khu phố A, phường T do anh Trần Xuân H làm chủ đang khóa cửa và không có người trông coi nên S lấy chiếc mỏ lết mang theo bẻ khoen khóa cửa cổng và khoen khóa cửa chính rồi đột nhập vào trong nhà. Sau đó, S đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3420 và lấy 01 túi vải trong phòng bỏ chiếc máy tính xách tay vào rồi mang về cất giấu tại phòng trọ của S ở phường T, thành phố B. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Trần Xuân H đã đến Công an phường T trình báo. Đến ngày 27/01/2024, Nguyễn Hoàng S đã đến Công an phường T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Công an phường T đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3420 và 01 (một) chiếc túi vải do Nguyễn Hoàng S giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Trần Xuân H.

- 01 (một) ba lô vải màu đen có in chữ Suntory của Nguyễn Hoàng S sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 chiếc mỏ lết sau khi sử dụng vào việc phạm tội thì trên đường về Nguyễn Hoàng S đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

- 01 (một) USB hiệu Samsung chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi nhận hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Hoàng S (lưu trong hồ sơ vụ án).

* Tại bản kết luận định giá số 50/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố B** kết luận: “01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3420 trị giá 6.925.500 đồng (sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng); 01 (một) chiếc túi vải trị giá 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 417/CT-VKSBH ngày 15/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: **Nguyễn Hoàng S** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng S** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông **Trần Xuân H** đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô vải màu đen có in chữ Suntory là công cụ của bị cáo **Nguyễn Hoàng S** đã sử dụng vào phương tiện phạm tội.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Nguyễn Hoàng S** không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Bị hại ông **Trần Xuân H** vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Xét thấy tại hồ sơ ông **Trần Xuân H** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường và đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của ông **Trần Xuân H** không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt ông **Xuân H**.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo; bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị hại, vật chứng, kết quả định giá tài sản. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/01/2024, **Nguyễn Hoàng S** đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh **Trần Xuân H** 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3420 trị giá 6.925.500 đồng (sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng) và 01 chiếc túi vải trị giá 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tại nhà anh **Trần Xuân H** ở **số L, tổ C, khu phố A, phường**

T, thành phố B. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hoàng S đã trộm cắp là 7.000.500 đồng (Bảy triệu năm trăm đồng). Đến ngày 27/01/2024, Nguyễn Hoàng S đã ra đầu thú. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tình tiết tăng nặng không. Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô vải màu đen có in chữ Suntory là công cụ của bị cáo Nguyễn Hoàng S đã sử dụng vào phương tiện phạm tội.

- 01 (một) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Về phần dân sự: Ông Trần Xuân H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S: 02 (hai) năm 06 (sáu) tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô vải màu đen có in chữ Suntory là công cụ phạm tội của bị cáo (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**
TỈNH ĐỒNG NAI
Số: 127/2024/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 20 tháng 08 năm 2024

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 410/2024/HSST, ngày 09/08/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai **có sai sót** cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung: Tại phần quyết định của bản án, tại dòng 09, 10 từ dưới đếm lên trang 4 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng S**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024.....”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng S**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024.....”

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc